

Phụ lục I:

**TỔNG HỢP SỐ LAO ĐỘNG XUẤT CẢNH ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO
HỢP ĐỒNG TỪ NĂM 2018 -2023 CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG**

*(Kèm theo Đề án Đưa người lao động của tỉnh Đắk Lắk đi làm việc ở nước ngoài
theo hợp đồng giai đoạn 2024 - 2026)*

TT	Huyện, thị xã, thành phố	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Tổng cộng
1	Huyện Krông Năng	87	230	131	58	196	190	892
2	Huyện Ea Kar	133	221	111	45	174	165	849
3	Huyện Cư Kuin	117	181	118	38	211	195	860
4	Huyện Krông Pắc	106	163	92	40	161	140	702
5	Huyện Cư M'gar	88	146	92	37	141	124	628
6	Thành phố Buôn Ma Thuột	104	138	83	31	157	143	656
7	Huyện Ea H'leo	37	131	67	22	103	115	475
8	Thị Xã Buôn Hồ	52	109	66	24	102	80	433
9	Huyện Krông Búk	56	95	53	33	96	71	404
10	Huyện M'Đrắk	36	72	30	16	70	60	284
11	Huyện Krông A Na	44	69	44	8	54	56	275
12	Huyện Buôn Đôn	36	52	34	9	45	53	229
13	Huyện Ea Súp	28	43	24	11	54	50	210
14	Huyện Krông Bông	15	34	18	8	28	26	129
15	Huyện Lắk	9	31	17	5	21	35	118
	Tổng cộng	948	1.715	980	385	1.613	1.503	7.144